

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm 2026

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Khắc Hiếu

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 038066907322

[07] Địa chỉ: TDP Ngõ Cáp 1

[08] Xã/ phường/đặc khu: Đã Rẫy Th [09] Tỉnh/Thành phố: Thái Hòa

[10] Điện thoại: 0977962293 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 830; Tờ bản đồ số: 38

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Ngõ Cáp 1

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: Đã Rẫy Th

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Thái Hòa

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): 1

1.4. Mục đích sử dụng đất: ĐNT

1.5. Diện tích (m²): 177,2 m

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhà nước giao đất có thu tiền

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Khắc Hiếu		038066007322	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Đào Duy Ní, ngày 05 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hiệu
Nguyễn Khắc Hiếu
Lan
Phạm Thị Lan

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND Phường Đuối⁽¹⁾ Huyện Mỹ

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên⁽²⁾: Nguyễn Khắc Hiếu

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽³⁾: 0380.660.073.22

c) Địa chỉ⁽⁴⁾: TDP Ngõ Group 1, Phường Đuối Huyện Mỹ, Thanh Hóa.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0977.962.293. Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 850; 2.2. Tờ bản đồ số: 38

b) Địa chỉ⁽⁵⁾: TDP Ngõ Group 2, Phường Đuối Huyện Mỹ, Thanh Hóa.

c) Diện tích⁽⁶⁾: 177,3 m²; sử dụng chung: 177,3 m²; sử dụng riêng: 0 m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: DDT, từ thời điểm: 2006

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: Lâu dài

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Nhà nước giao đất có thu tiền GPĐ

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số , tờ bản đồ số , của , nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1) Giấy nộp tiền + biên bản bán quyền Đất.

(2) Tiền đất.

(3) Giấy N khác có liên quan

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đào Duy Mỹ ngày 05 tháng 05 năm 2016

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Hiệu
Nguyễn Khắc Hiệu
Lan
Phạm Thị Lan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Khắc Hiếu

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): 03.80 660 073 22

[06.1] Ngày cấp: 10/8/2023 [06.2] Nơi cấp: Cục CSAT

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp: [07.2] Nơi cấp:

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: TDP Núi Chóp 1, phường Đào Duy Từ, Thái Hòa

[09] Xã/ phường/đặc khu: [10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại: 0977 962 293 [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[16] Xã/ phường/đặc khu: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ:

[23] Xã/ phường/đặc khu: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: [30.2] Do cơ quan: [30.3] Cấp ngày:

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số:.....[31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:..... [32.2] Nơi lập:..... [32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện:.....

[34] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[35] Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[35.1] Ngày cấp:..... [35.2] Nơi cấp:.....

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:.....

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:.....

[36.4] Ngày chứng thực:.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất). 830; Tờ bản đồ số (số hiệu): 38.....

[41.2] Địa chỉ: TDP. Ngõ 2, phường Đào Duy Từ, Thanh Hoa

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Xã/ phường/đặc khu:.....

[41.6] Tỉnh/thành phố:.....

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: 00.T..... Vị trí 1: 1..... Diện tích: 177,3.....m²

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

...

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=[45]-[47]-10.000.000} x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-;

-;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Đào Huy Vũ ..., ngày *05* tháng *05* năm *2026*

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hiếu
Nguyễn Khắc Hiếu
Lan
Phạm Thị Lan

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phạm Thị Lan	1968	CCCD	038168026040	2018/2024	Quê xã	Người 1
2							

Đỗ Duy Mỹ, ngày 05 tháng 05 năm 2026.
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:
Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15

Hiệu
Nguyễn Khắc Hiệu
Lan
Phạm Thị Lan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Nguyễn Khắc Hiếu

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 02/08/1966

[06] Mã số thuế: 03.80.660.073.22

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

[08] Ngày cấp: 10/2/2023 [09] Nơi cấp: Cục CSĐT

[10] Địa chỉ cư trú: TDP Nô 2, phưng Đạo Dương, Thôn Hố

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 0978 962 293

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Khắc Hiếu		03 80 66 0 073 22	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 830 [20.4] Tờ bản đồ số: 38

[20.5] Diện tích: 127,3 [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: 00T

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 127,3

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 127,3

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 05 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

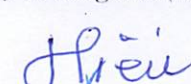
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


 Nguyễn Khắc Hiếu
 Lan
 Phạm Thị Lan

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:
[28] Ngày/tháng/năm sinh:
[29] Mã số thuế:
[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD:
[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:
[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:
[33.3] Tò/thôn: [33.4] Xã/Phường/Đặc khu:
[33.5] Tỉnh/Thành phố:
[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐
[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:
[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:
[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: m²
[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:
[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

3. Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:
[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:
3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:
[41] Thông tin xác định giá đất:
[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:
[41.3] Đoạn đường/khu vực:
[41.4] Loại đường:
[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: đ [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):
[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): đ

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 04 tháng 4 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

Số: 15 /ĐĐCL-2026

1. Thửa đất số: 830, tờ bản đồ số: 38

BĐĐC xã Nguyên Bình cũ (Nay là phường Đào Duy Từ)

Diện Tích 177,3 m², Loại đất: ODT, hình thức sử dụng: Riêng

2. Địa chỉ thửa đất: TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Khắc Hiếu

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất:

TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ:

- Diện tích trên giấy tờ: m², loại đất trên giấy tờ:

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:

BẢNG BIẾN ĐỘNG

THỬA ĐẤT GỐC			THÔNG TIN BIẾN ĐỘNG			
SỐ THỬA	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT	SỐ THỬA	CHỦ SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT
830	178,7	ONT	830	Nguyễn Khắc Hiếu	177,3	ODT

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

CÁN BỘ ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ tên)

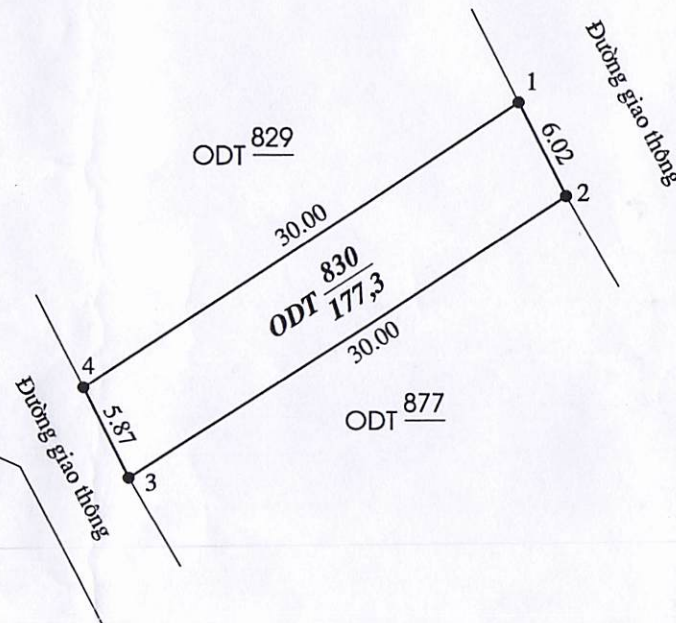
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Nguyễn Trọng Huỳnh

Nguyễn Hữu Ngọc

8. Sơ đồ thửa đất



9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa(*)		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2150108.11	581121.26	6.02
2	2150102.76	581124.01	
3	2150086.51	581098.79	30.00
4	2150091.74	581096.13	5.87
1	2150108.11	581121.26	30.00

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khắc Hiếu

Ngày 04 tháng 4 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỪA ĐẤT

Số: 15 /ĐĐCL-2026

1. Thửa đất số: 830, tờ bản đồ số: 38

ĐDDC xã Nguyễn Bình cũ (Nay là phường Đào Duy Từ)

Diện Tích 177,3 m², Loại đất: ODT, hình thức sử dụng: Riêng

2. Địa chỉ thửa đất: TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Khắc Hiếu

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất:

TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ:

- Diện tích trên giấy tờ: m², loại đất trên giấy tờ:

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:

BẢNG BIẾN ĐỘNG

THỪA ĐẤT GỐC			THÔNG TIN BIẾN ĐỘNG			
SỐ THỪA	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT	SỐ THỪA	CHỦ SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT
830	178,7	ONT	830	Nguyễn Khắc Hiếu	177,3	ODT

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

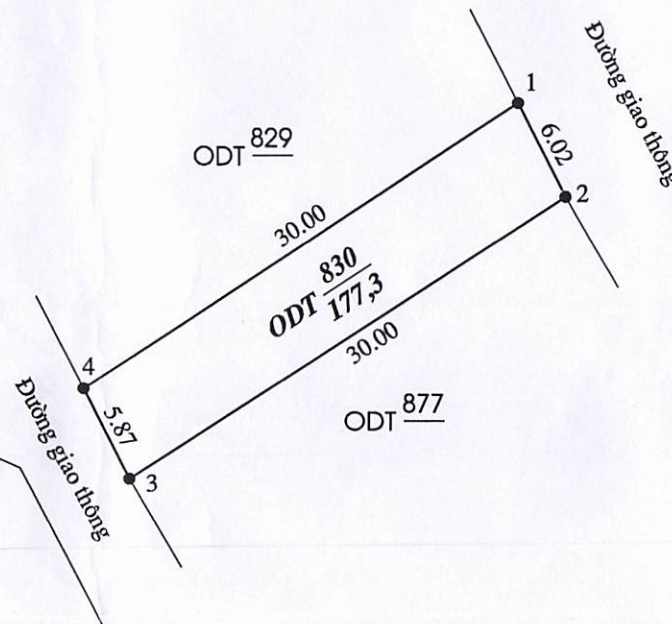
CÁN BỘ ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Huỳnh

Nguyễn Hữu Ngọc

8. Sơ đồ thửa đất



9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa(*)		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2150108.11	581121.26	6.02
2	2150102.76	581124.01	
3	2150086.51	581098.79	30.00
4	2150091.74	581096.13	5.87
1	2150108.11	581121.26	30.00

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu
Nguyễn Khắc Hiếu





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỪA ĐẤT

Số: /ĐĐCL-2026

1. Thửa đất số: 830, tờ bản đồ số: 38

BĐĐC xã Nguyên Bình cũ (Nay là phường Đào Duy Từ)

Diện Tích 177,3 m², Loại đất: ODT, hình thức sử dụng: Riêng

2. Địa chỉ thửa đất: TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Khắc Hiếu

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất:

TDP Nổ Giáp 2, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ:

- Diện tích trên giấy tờ: m², loại đất trên giấy tờ:

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:

BẢNG BIẾN ĐỘNG

THỪA ĐẤT GỐC			THÔNG TIN BIẾN ĐỘNG			
SỐ THỪA	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT	SỐ THỪA	CHỦ SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH (M ²)	LOẠI ĐẤT
830	178,7	ONT	830	Nguyễn Khắc Hiếu	177,3	ODT

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

CÁN BỘ ĐO ĐẠC

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Huynh

Nguyễn Hữu Ngọc

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

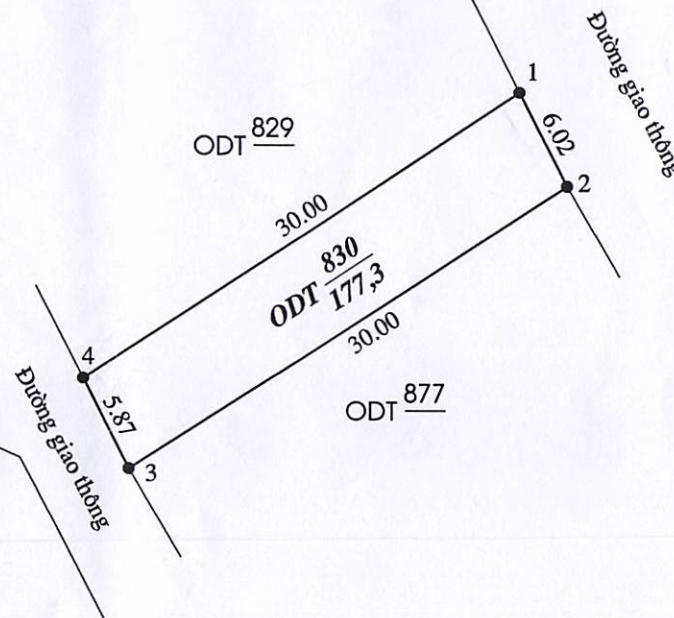
Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu
Nguyễn Khắc Hiếu
Lan
Phạm Thị Lan

8. Sơ đồ thửa đất



9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa(*)		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2150108.11	581121.26	6.02
2	2150102.76	581124.01	
3	2150086.51	581098.79	30.00
4	2150091.74	581096.13	5.87
1	2150108.11	581121.26	30.00

Liên 2: Giao cho đối tượng nộp tiền

Ký hiệu: MP/2006

PHẦN KBNN GHI

Đối tượng nộp tiền: Nguyễn Khải Hiền Mã số (số CMND)
 Địa chỉ: Tổ Cao Thắng, Nguyễn Bỉnh Tiếu, T. Hòa
 Đối tượng nộp thuế: Mã số thuế:
 Nộp vào NSNN tại KBNN: T. Hòa tỉnh, TP T. Hòa
 Cơ quan quản lý thu Ch. cơ + thuế T/gia Mã số
 Theo thông báo thu (hoặc tờ khai thuế) về tháng năm
 Tờ khai Hải quan số: ngày

№ TK:

Có TK:.....

Mã địa bàn:.....

Mã NH (KBNN):.....

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Chương	Loại	Khoản	Mục	T.Mục	Kỳ thuế	Số tiền	Mã nguồn	Mã điều tiết
	Lệ phí T.Bà Đất		10	05	066	01		396.00		
	Hợp Tiền S.D Đất	3MB	10	05	087	01		31.579.312.		
							BẮC THUAN TIEN			
							Cộng	31.975.312.		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Ba Trăm chín Trăm lẻ lăm y bốn tá Trăm mười hai đồng)

NGƯỜI NỘP TIỀN
Ngày 21 tháng 8 năm 2017
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 21 tháng 8 năm 2007
Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng
(Ký, đóng dấu)

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký, đóng dấu)



КНИЖКА
ВЪВЕДЕНИЕ

[illegible]



TỈNH THANH HÓA
UBND PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2026/TLKH

Đào Duy Từ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

TRÍCH LỤC KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

PHẠM THỊ LAN

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038168026040, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 20/08/2021

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Số 21/2026, cấp ngày 14 tháng 01 năm 2026

Ghi chú: Đăng ký lại kết hôn, quan hệ hôn nhân được xác lập từ ngày 29 tháng 12 năm 1990

Họ, chữ đệm, tên chồng:

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Ngày, tháng, năm sinh: 02/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038066007322, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 10/07/2023

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Quét QRcode để có
thông tin cập nhật)



Lê Thị Trinh

Số: 21/2026/TLKH

Đào Duy Từ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

TRÍCH LỤC KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

PHẠM THỊ LAN

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038168026040, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 20/08/2021

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Số 21/2026, cấp ngày 14 tháng 01 năm 2026

Họ, chữ đệm, tên chồng:

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Ngày, tháng, năm sinh: 02/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038066007322, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 10/07/2023

Ghi chú: Đăng ký lại kết hôn, quan hệ hôn nhân được xác lập từ ngày 29 tháng 12 năm 1990



(Quét QRcode để có
thông tin cập nhật)

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Trinh

TỈNH THANH HÓA
UBND PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2026/TLKH

Đào Duy Từ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

TRÍCH LỤC KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

PHẠM THỊ LAN

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nổ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038168026040, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 20/08/2021

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Số 21/2026, cấp ngày 14 tháng 01 năm 2026

Ghi chú: Đăng ký lại kết hôn, quan hệ hôn nhân được xác lập từ ngày 29 tháng 12 năm 1990

Họ, chữ đệm, tên chồng:

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Ngày, tháng, năm sinh: 02/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nổ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038066007322, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 10/07/2023

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Quét QRcode để có
thông tin cập nhật)



TỈNH THANH HÓA
UBND PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2026/TLKH

Đào Duy Từ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

TRÍCH LỤC KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

PHẠM THỊ LAN

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038168026040, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 20/08/2021

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Số 21/2026, cấp ngày 14 tháng 01 năm 2026

Ghi chú: Đăng ký lại kết hôn, quan hệ hôn nhân được xác lập từ ngày 29 tháng 12 năm 1990

Họ, chữ đệm, tên chồng:

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Ngày, tháng, năm sinh: 02/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Tdp Nỗ Giáp 1, phường Đào
Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
038066007322, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 10/07/2023

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Trinh



(Quét QRcode để có
thông tin cập nhật)

Liên 2: Giao cho đối tượng nộp tiền

Ký hiệu: MP/2006

PHẦN KBNN GHI

Tờ khai Hải quan số: ngày

Mã NH (KBNN):

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Chương	Loại	Khoản	Mục	T.Mục	Kỳ thuế	Số tiền	Mã nguồn	Mã điều tiết
	Chi phí TĐA ĐAT		10	05	046	01		396.00		
	Nộp Tiền SĐ ĐAT	318	10	05	009	01		31.579.312		
							(Hàng không)			
							Cộng	31.975.312		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: { Ba Trăm chín Trăm bốn lăm nghìn lẻ tám mươi hai đồng

Hiếu

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 21 tháng 8 năm 2007
Kế toán Kế toán trưởng
(Ký, đóng dấu)

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký, đóng dấu)



BIÊN BẢN BÀN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

Căn cứ Quyết định số: 14/QHXD ngày 31 tháng 5 năm 2006 của chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt chi tiết mặt bằng quy hoạch khu dân cư;

Căn cứ Quyết định số: 643 ngày 18 tháng 7 năm 2006 về việc giá thu tiền đất cấp quyền sử dụng đất;

Căn cứ vào đơn được trúng đấu giá quyền sử dụng đất của hộ ông: Nguyễn Khắc Hiếu, Thôn Cao Thắng 2, xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá; Hôm nay, vào lúc 14 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2008. Tại khu vực: Thôn cao thắng 5, xã Nguyễn Bình huyện Tĩnh Gia Tỉnh Thanh Hoá

I. Đại diện uỷ ban nhân dân xã:

1. Ông: Lê Công Xanh CT.UBND xã
2. Bà: Nguyễn Thị Vọng CB. Địa Chính
3. Ông: Trần Ngọc Anh CB. GTTL
4. Ông:.....

II. Đại diện thôn Cao Thắng 5:

2. Bà: Bùi Thị Vinh Trưởng Thôn

III. Đại diện gia đình nhận đất ở:

1. Ông: Nguyễn Khắc Hiếu Thuộc đơn vị: Thôn Cao Thắng 2, xã Nguyễn Bình

- Tiến hành bàn giao thực địa như sau:

- Tổng diện tích: 180 m² (Bằng chữ: Một trăm tám mươi mét vuông). Tại thửa số: 1665 Tờ bản đồ số: 15

- Chiều dài ĐT: 30m (Ba mươi mét)

- Chiều rộng BN: 6m (Sáu mét)

Vị trí mặt bằng quy hoạch lô số: 27

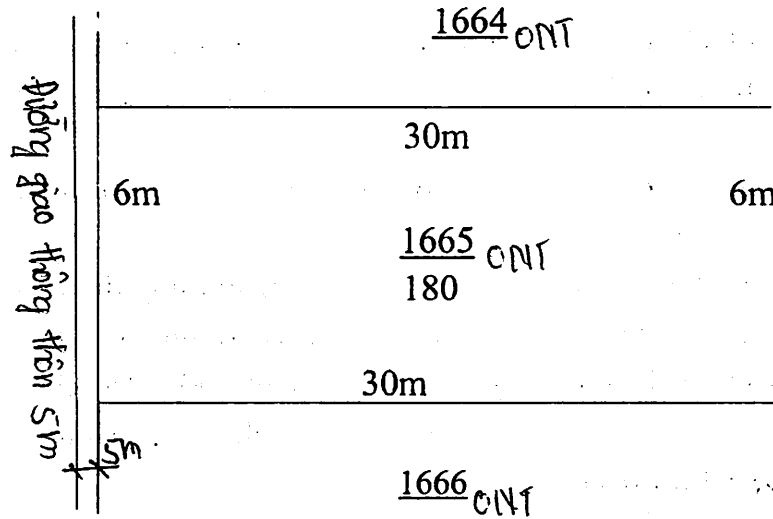
Vị trí địa lý:

- | | |
|--|----------------|
| + Phía bắc giáp: đất ở ông Nguyễn Đình Hà | Chiều dài: 30m |
| + Phía nam giáp: đất ở bà Nguyễn Thị Quang | Chiều dài: 30m |
| + Phía đông giáp: đường giao thông 5m | Chiều dài: 6m |
| + Phía tây giáp: nương | Chiều dài: 6m |

Kể từ ngày bàn giao đất ông Nguyễn Khắc Hiếu chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng vị trí, đúng ranh giới được giao và đúng mục đích. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Biên bản này được lập thành hai bản có giá trị nội dung như nhau, uỷ ban nhân dân xã giữ một bản, gia đình một bản.

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT



ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH ĐẠI DIỆN THÔN CB. ĐỊA CHÍNH TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Hiệu
a
Nguyễn Khắc Hiếu

Nguyễn Thị Vĩnh

Nguyễn Tài Vong



Nguyễn Văn Hùng

18/01/2010

BIÊN BẢN BÀN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

Căn cứ Quyết định số: 14/QHXD ngày 31 tháng 5 năm 2006 của chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt chi tiết mặt bằng quy hoạch khu dân cư;

Căn cứ Quyết định số: 643 ngày 18 tháng 7 năm 2006 về việc giá thu tiền đất cấp quyền sử dụng đất;

Căn cứ vào đơn được trúng đấu giá quyền sử dụng đất của hộ ông: Nguyễn Khắc Hiếu, Thôn Cao Thắng 2, xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá; Hôm nay, vào lúc 14 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2008. Tại khu vực: Thôn cao thắng 5, xã Nguyễn Bình huyện Tĩnh Gia Tỉnh Thanh Hoá

I. Đại diện uỷ ban nhân dân xã:

- | | |
|------------------------|---------------|
| 1. Ông: Lê Công Xanh | CT.UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Vọng | CB. Địa Chính |
| 3. Ông: Trần Ngọc Anh | CB. GTTL |
| 4. Ông:..... | |

II. Đại diện thôn Cao Thắng 5:

- | | |
|---------------------|-------------|
| 2. Bà: Bùi Thị Vinh | Trưởng Thôn |
|---------------------|-------------|

III. Đại diện gia đình nhận đất ở:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông: Nguyễn Khắc Hiếu | Thuộc đơn vị: Thôn Cao Thắng 2, xã Nguyễn Bình |
|--------------------------|--|

- Tiến hành bàn giao thực địa như sau:

- Tổng diện tích: 180 m² (Bằng chữ: Một trăm tám mươi mét vuông). Tại thửa số: 1665 Tờ bản đồ số: 15

- Chiều dài DT: 30m (Ba mươi mét)

- Chiều rộng BN: 6m (Sáu mét)

Vị trí mặt bằng quy hoạch lô số: 27

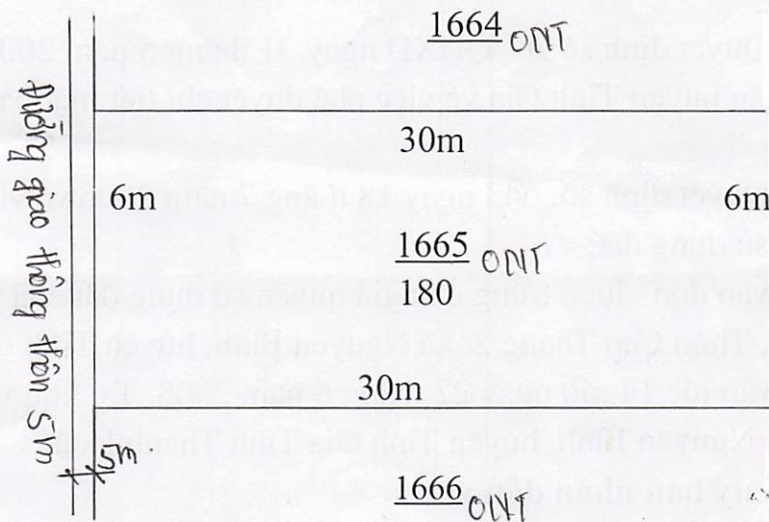
Vị trí địa lý:

- | | |
|--|----------------|
| + Phía bắc giáp: đất ở ông Nguyễn Đình Hà | Chiều dài: 30m |
| + Phía nam giáp: đất ở bà Nguyễn Thị Quang | Chiều dài: 30m |
| + Phía đông giáp: đường giao thông 5m | Chiều dài: 6m |
| + Phía tây giáp: nương | Chiều dài: 6m |

Kể từ ngày bàn giao đất ông Nguyễn Khắc Hiếu chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng vị trí, đúng ranh giới được giao và đúng mục đích. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Biên bản này được lập thành hai bản có giá trị nội dung như nhau, uỷ ban nhân dân xã giữ một bản, gia đình một bản.

SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT



ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH ĐẠI DIỆN THÔN CB. ĐỊA CHÍNH TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Hiếu
~
Nguyễn Khắc Hiếu

[Signature]
Bùi Thị Vĩnh

[Signature]
Nguyễn Thị Vàng



1 E CÔNG XAMU